

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐIT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 23/10/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD5+VSP01+CLO	7:25	4+0+15	0+0+0		0+1+21	0+0+0	
2		P5+TD1+P9	9:25	5+17+0	0+0+0		0+20+2	0+0+0	
3		TD1+CTC1+RP3	11:25	8+2+10	0+0+0		1+0+21	0+0+0	

TTDBSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/10/2024	TO: TD5 - VSP01 - CLO	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: LINH - ĐNAM - VŨ	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	PHAN CHÍ NINH	TD5	35-36	2	14			78	HALLIBUR	Vietnamese
2	TRẦN QUỐC TÙNG	TD5	38-39	2	12			64	HALLIBUR	Vietnamese
3	NGUYỄN CÔNG HOÀI	TD5	40-41	2	13			76	HALLIBUR	Vietnamese
4	NGUYỄN ĐIỆN ĐĂNG KHOA	TD5	37	1	11			91	HALLIBUR	Vietnamese
5	VƯƠNG NGỌC HOAN	CLO	62-63	2	14			72	KHOAN	Vietnamese
6	VŨ HAI LONG	CLO	71	1	4			77	KHOAN	Vietnamese
7	ĐANG DUY LY	CLO	60	1	3			68	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN HOANG TRƯỜNG	CLO	61	1	7			74	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN CHÍ NGHIỆP	CLO	54	1	5			80	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN SĨ LONG	CLO	57-58	2	10	4	70	73	KHOAN	Vietnamese
11	TU QUỐC VIỆT	CLO	64	1	12			65	KHOAN	Vietnamese
12	YANCHENKO SERGEY	CLO	55	1	15			79	ANTOAN	Russian
13	LAM XUÂN TU	CLO	56	1	5			78	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN XUÂN THANH	CLO	69-70	2	15			65	KHOAN	Vietnamese
15	LÊ VĂN TUẤN	CLO	68	1	3			64	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN DOÀN SƯU	CLO	67	1	5			63	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN QUANG TIẾN	CLO	65-66	2	6			73	KHOAN	Vietnamese
18	PHAN TUẤN ĐỨC	CLO	59	1	9			66	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD5	4	309	7	50	0	0	0		
2	VSP01	0	0	0	0	0	0	1		
3	CLO	14	997	18	113	4	70	21		
TOTAL		18	1.306	25	163	4	70	22		
WEIGHT KG			1.306		163		70			

GRAND TOAL: 1.539 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/10/2024	TO: P5 - TD1 - P9	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:50
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: LINH - ĐNAM - VŨ	ETA: 11:40
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	TRẦN VĂN TUYẾT	P5	75	1	13	1	8	76	DVL	Vietnamese
2	NGUYỄN THIỆU BÌNH	P5	81-82	2	21			59	DVL	Vietnamese
3	ĐOÀN PHÚC HOANG	P5	79-80	2	20			74	DVL	Vietnamese
4	TRƯƠNG MINH KHANH	P5	77-78	2	22			73	DVL	Vietnamese
5	ĐANG QUỐC ĐẠT	P5	76	1	10			77	DVL	Vietnamese
6	HÀ MINH TUẤN	TD1	28	1	4			67	KHOAN	Vietnamese
7	VŨ VĂN KIẾN	TD1	40	1	5			77	KHOAN	Vietnamese
8	VŨ TÚ NAM	TD1	33	1	7			73	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM ĐÔI	TD1	27	1	6			72	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN TUẤN ĐẠT	TD1	39	1	3			80	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN BAO	TD1	43	1	8			82	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ VĂN BÌNH	TD1	38	1	4			60	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM ĐĂNG NINH	TD1	41-42	2	10	1	6	56	KHOAN	Vietnamese
14	VƯƠNG VĂN THÔNG	TD1	36-37	2	10			66	YTE	Vietnamese
15	NGUYỄN XUÂN PHÚ	TD1	30	1	3			82	KHOAN	Vietnamese
16	HOÀNG ĐĂNG NAM	TD1	31-32	2	10			94	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN THỰC	TD1	29	1	16			82	KHOAN	Vietnamese
18	TRẦN ANH VINH	TD1	34	1	7			60	DVL	Vietnamese
19	PHAN THANH TÀI	TD1	35	1	7			53	DVL	Vietnamese
20	BUTIN BORIS	TD1	44	1	22			108	DAILAM	Russian
21	DUTKO VASILII	TD1	45-46	2	32			88	DAILAM	Russian
22	ĐẠO DỤC TRƯƠNG	TD1	47-48	2	25			61	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P5	5	359	8	86	1	8	0		
2	TD1	17	1.261	22	179	1	6	20		
3	P9	0	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		22	1.620	30	265	2	14	22		
WEIGHT KG			1.620		265		14			

GRAND TOAL: 1.899 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

Lưu VSP



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/10/2024	TO: TD1 - CTC1 - RP3	AIRCRAFT: 428	ETD: 12:10
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: HÙNG - NPHÚ - HUY	ETA: 14:00
XANH-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	ARDIEV ARTEM	TD1	58	1	16	1	20	95	ĐẠI LAM-T	Russian
2	DAUTOV RAUSHAN	TD1	59	1	14			79	ĐẠI LAM-T	Russian
3	PUDRIKOV PAVEL	TD1	61	1	22			94	ĐẠI LAM-T	Russian
4	MALYSHKIN NIKITA	TD1	60	1	22			85	ĐẠI LAM-T	Russian
5	VÔ VĂN DUY	TD1	55	1	11			78	NIPI	Vietnamese
6	BAZHIKOV T.	TD1	56-57	2	8			92	NIPI	Russian
7	LE QUANG VINH	TD1	50	1	3			67	PSV	Vietnamese
8	VU VAN NAM	TD1	52	1	13	2	29	71	DVL	Vietnamese
9	NGUYEN NGOC SON	TD1	51	1	15			71	DVL	Vietnamese
10	BUI VAN MINH	CTC1	89-90	2	11	1	20	60	CODIEN	Vietnamese
11	NGUYEN THANH DANH	CTC1	87-88	2	12			56	CODIEN	Vietnamese
12	NGUYEN NGOC HIEN	RP3	23	1	11			80	DUY LINH	Vietnamese
13	NGUYEN ANH ĐẠO	RP3	30	1	8			73	DUY LINH	Vietnamese
14	TRƯƠNG HUY TRỌNG	RP3	24	1	7			67	DUY LINH	Vietnamese
15	VĂN NGỌC TÂM	RP3	25-26	2	13			65	DUY LINH	Vietnamese
16	TRẦN PHI HÙNG	RP3	32-34	3	16			79	DUY LINH	Vietnamese
17	BUI VĂN CƯỜNG	RP3	27	1	6			50	DUY LINH	Vietnamese
18	ĐẶNG TRẦN LONG	RP3	22	1	8			60	DUY LINH	Vietnamese
19	NGUYEN ANH THĂNG	RP3	28-29	2	14			57	DUY LINH	Vietnamese
20	NGUYEN QUANG THOẠI	RP3	31	1	12			71	DUY LINH	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD1	9	732	10	124	3	49	1		
2	CTC1	2	116	4	23	1	20	0		
3	RP3	9	602	13	95	0	0	21		
TOTAL		20	1.450	27	242	4	69	22		
WEIGHT KG			1.450		242		69			

GRAND TOAL: 1.761 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/10/2024 FLIGHT: CAP CUU	FROM: VT TO: TD3 - PPD	AIRCRAFT: 410 CREW: HUNG - N.ANH - NTUNG	ETD: 08:30 ETA: 10:00
-------------------------------------	---------------------------	---	--------------------------

ROUTE: VT - TD3 - PPD - VT

No.	PAXNAME		COMPANY	NATIONALITY	PASSPORT	TAG	BAG		BODY
							PCS	KGS	W.T
SECTOR 1 : VT - TD3									
1	NIL PAX						0	0	
	PAX OUT	0		PAX IN	3	WT:	0	0	0
SECTOR 2 : VT - PPD									
2	NGUYEN QUOC KHANH		BAC SY	Vietnamese			0	0	80
3	BUI KHAC HOANG		BAC SY	Vietnamese			0	0	57
	PAX OUT	2		PAX IN	3	WT:	0	0	137
TOTAL		2							

FREIGHT

No.	FREIGHT DESCRIPTION	TAG	DEST.	QTY	WEIGHT (KGS)
1	CANG VSP	56	PPD	1	50
REMARK: Thao ghe cho cang < 3 ghe doi > TD3 co 120kg hang			PAX.WEIGHT		137
			BAG.WEIGHT		0
			CARGO WEIGHT		50
			TOTAL		187
VSP REP.		VNHS REP.	CAPTAIN		

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FINISHED: 00:00 08:20

FUEL

CONFIRMED BY HLO (Name \$ signature)

1. TOTAL OF PAX

2. FREIGHT \$ BAG: